TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37/2023/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 11 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/02/2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị Phương T** sinh năm: 1980

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Khoa N** sinh năm: 1978

Địa chỉ: 1 đường C, P. X, Q. N, TP ..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/4/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/4/2023 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:*** Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Nguyễn Khoa N.

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Nguyễn Khoa N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương N1 (nữ), sinh ngày 14/01/2008 và cháu Nguyễn Thị Phương T1 (nữ), sinh ngày 09/11/2009 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông N, không ai được quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung:* Ông bà đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Nguyễn Khoa N mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Bà T tự nguyện nộp thay cho ông N 75.000 đồng. Bà T được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lait hu số 0000604 ngày 01/02/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều. Bà T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TANDTP. Cần Thơ;
- VKSNDQ.Ninh Kiều;
- Chi Cục THADSQ.Ninh Kiều;
- UBND P. Xuân Khánh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi